TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bán án: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Chiến

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Xuân Phú - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Bông T, sinh năm 1985 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khổng Thị Bông T trình bày:

Chị Kết hôn với anh Nguyễn Văn N ngày 05/12/2008 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh N lô đề cờ bạc, trai gái dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Năm 2021 chị làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, Tòa án đã hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Nkhông thay đổi. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 09/12/2022 vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó đến nay, hai bên

gia đình không hòa giải gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 20/10/2009, Nguyễn Quang V, sinh ngày 03/4/2013, hiện hai con đang ở cùng anh N. Ly hôn chị để anh N nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Khổng Thị Bông T ngày 05/12/2008 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị Trang về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Năm 2021 chị T làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, Tòa án đã hòa giải hai vợ chồng nhưng anh không thay đổi được. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 09/12/2022 vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó đến nay, hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay anh xác định vợ chồng tình cảm không còn anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 20/10/2009, Nguyễn Quang V, sinh ngày 03/4/2013, hiện hai con đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đi làm công nhân thu nhập bình quân 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã T: Chị Khổng Thị Bông T kết hôn với anh Nguyễn Văn N ngày 05/12/2008 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Năm 2021 chị T làm đơn xin ly hôn anh N sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Tiến Q, sinh năm 2009, Nguyễn Quang V, sinh năm 2013, hiện hai con đang ở cùng anh N. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị T xin ly hôn anh N địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai hai cháu Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quang V các cháu đều xin được ở với bố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Khổng Thị Bông T được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 20/10/2009, Nguyễn Quang V, sinh ngày 03/4/2013, hiện hai con đang ở cùng anh N. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khổng Thị Bông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, quá trình giải quyết anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị Bông T kết hôn với anh Nguyễn Văn N ngày 05/12/2008 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Năm 2021 chị T làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, Tòa án đã hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh N không thay đổi. Nay chị T xin ly hôn anh N đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 20/10/2009, Nguyễn Quang V, sinh ngày 03/4/2013, hiện hai con đang ở cùng anh N. Ly hôn chị T để anh N nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Anh N xin nuôi hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung và nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở với bố, nên giao cho anh N nuôi hai con. Việc anh N không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Khổng Thị Bông T và anh Nguyễn Văn N được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 20/10/2009, Nguyễn Quang V, sinh ngày 03/4/2013, hiện hai con đang ở cùng anh N. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Chị T có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khổng Thị Bông T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006524 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Tử Du;
- Lưu.